TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HS-ST
Ngày: 26-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH L

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc B

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn H

2. Bà Nguyễn Thị Lan H

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Vũ Hoài P – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng K - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đại L, sinh ngày 09/10/1990; nơi sinh: L; nơi đăng ký thường trú: 29 Hà Huy Tập, tổ 29, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L.; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966, và bà Võ Thị L, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992 (đã ly hôn); 01 con sinh năm 2013; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997;

Tiền sự: Ngày 25/05/2010 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đ ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, đến ngày 04/4/2012 chấp hành xong; tại bản án số 36/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong ngày 23/7/2018. Tại bản án số 136/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong ngày 01/10/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt.

Người làm chứng: ông Lê Văn Đ, sinh năm 1997. Địa chỉ: 40 Phan Đình Phùng, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, qua công tác nghiệp vụ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma tuý - Công an huyện Đ phối hợp với Công an Thị trấn L, huyện Đ phát hiện đối tượng nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Qua kiểm tra, trong nhà có nam thanh niên khai tên Nguyễn Đại L, sinh ngày: 09/10/1990, HKTT: Số 29 Hà Huy Tập, tổ 29, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L. Khi kiểm tra Cơ quan Công an phát hiện thu giữ trong túi quần bên trái phía trước L đang mặc có 01 (một) gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua làm việc, L khai nhận gói chất trên là ma túy đá L mua của một người nam thanh niên tên T khoảng 35 đến 37 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) tại khu vực cầu Cao T (thị trấn L, Đ) vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 18/12/2024, với giá 1.000.000 đồng cất giấu để sử dụng cho bản thân, chưa sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Cơ quan Công an huyện Đ lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đại L (có lai lịch như trên) đồng thời tiến hành niêm phong gói chất nghi là ma túy của L vào trong một phong bì màu trắng dán kín trước mặt L xác nhận và ký tên.

Tại bản kết luận giám định số 1416/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh L kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,0036g (hai phẩy không không ba sáu gam) loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Đại L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vật chứng của vụ án: 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể nghi là ma túy, thu giữ bên trong túi quần bên trái phía trước bị cáo L đang mang trên người.

Tại bản cáo trạng số 51/CT - VKSĐT ngày 25 tháng 2 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Nguyễn Đại L về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Đại L từ 30 tháng tù đến 42 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng là ông Lê Văn Đ vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Quá trình điều tra người làm chứng đã trình bày rõ nội dung sự việc; Việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma tuý - Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn L, Đ bắt quả tang bị cáo Nguyễn Đại L trong túi quần bên trái phía trước L đang mặc tại nhà số 99 Phạm Hùng, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L đang tàng trữ 01 gói nylon bên trong chứa ma túy có khối lượng 2,0036g (hai phẩy không không ba sáu gam) loại Methamphetamine. Gói ma túy L mua của một người tên T với giá 1.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên L chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo L đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 51/CT - VKSĐT ngày 25 tháng 2 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đại L: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, hối cải, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Uỷ ban nhân dân tỉnh L đưa vào cơ sở giáo dục và bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Đ xét xử hai lần về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma tuý” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần xem xét khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần có mức án nghiêm đối với hành vi bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể nghi là ma túy, thu giữ bên trong túi quần bên trái phía trước (L) đang mang trên người là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp. Tại phiên tòa, qua luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên T không rõ nhân thân lại lịch là người bán ma tuý cho bị cáo L. Do thông tin đối tượng không đầy đủ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đại L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đại L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo L còn lại sau khi gửi đi giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong số 1416/KL-KTHS ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh L. (Theo biên bản giao nhận tang vật giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Cơ quan Chi cục THADS huyện Đ ngày 27.02.2025.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đại L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh L;
- VKSND huyện Đ;
- Công an tỉnh L;
- Bị cáo;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quốc Bảo